


 ĐẠI HỌC HOA SEN	TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN	Mã tài liệu : ĐT-QyĐ-31
		Lần ban hành: 01
Quy định cấp trường	QUY ĐỊNH VỀ HỌC VÀ CHUẨN ĐẦU RA NGOẠI NGỮ THỨ NHẤT HỆ TÍN CHỈ	Biên soạn : Phòng Đào tạo
Phòng Đào tạo		Phê duyệt : Đỗ Sỹ Cường
		Ngày duyệt : 13/10/2016

QUY ĐỊNH VỀ HỌC VÀ CHUẨN ĐẦU RA NGOẠI NGỮ THỨ NHẤT HỆ TÍN CHỈ

ÁP DỤNG ĐỐI VỚI SINH VIÊN KHÓA 2016 TRỞ VỀ SAU

	Soạn thảo	Người kiểm tra	Người phê duyệt
Chữ ký			
Họ và tên	Phạm Thị Dung	Lê Xuân Quỳnh	Đỗ Sỹ Cường
Chức danh	Chuyên viên P.Đào tạo	Giám đốc TTAN EZ	Phó Hiệu trưởng

PHẦN THEO DÕI SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

Lần ban hành	Ngày sửa	Mục sửa	Nội dung sửa lại

Các từ ngữ viết tắt

CTĐT : Chương trình đào tạo

ĐKMH : Đăng ký môn học

EGC : Chương trình tiếng Anh ứng dụng quốc tế (English for Global Communication)

FEP : Chương trình tiếng Pháp thực hành (Le Français en Pratique)

THPT : Trung học phổ thông

HK : Học kỳ

SV : Sinh viên

TBMH : Trung bình môn học

Điều 1: Ngoại ngữ thứ nhất

Ngoại ngữ thứ nhất là môn học bắt buộc đối với SV theo học hệ tín chỉ các ngành đào tạo không chuyên ngoại ngữ, nhằm trang bị cho SV vốn ngoại ngữ cần thiết để có thể đọc tài liệu bằng tiếng nước ngoài; và/hoặc tham gia học một số (hoặc tất cả) các môn chuyên ngành được giảng dạy hoàn toàn bằng ngoại ngữ; đồng thời đáp ứng chuẩn đầu ra đối với chương trình học. Qua việc học và sử dụng ngoại ngữ trong quá trình học, SV có được sự tự tin và khả năng giao tiếp ngoại ngữ lưu loát, hiệu quả trong môi trường làm việc và đạt chuẩn quốc tế.

SV các ngành đào tạo không chuyên ngoại ngữ có thể chọn tiếng Anh hoặc tiếng Pháp làm ngoại ngữ thứ nhất quy định trong CTĐT.

Điều 2: Ngoại ngữ thứ nhất là tiếng Anh

Khi chọn ngoại ngữ thứ nhất là tiếng Anh, SV sẽ học chương trình tiếng Anh ứng dụng quốc tế (English for Global Communication) - xây dựng theo chuẩn CEF (khung đánh giá trình độ ngôn ngữ) của cộng đồng chung châu Âu và các hệ thống đánh giá trình độ tiếng Anh quốc tế.

Chương trình tiếng Anh EGC được thiết kế nhằm đào tạo cho SV khả năng giao tiếp tiếng Anh hiệu quả và lưu loát tại môi trường làm việc quốc tế. Bên cạnh đó, SV còn được đào tạo kỹ năng tự học và nghiên cứu tại môi trường đại học thông qua việc rèn luyện kỹ năng đọc các tài liệu tham khảo bằng tiếng Anh.

Với mỗi học phần, bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tiếng Anh được kiểm tra trong suốt quá trình học qua các bài kiểm tra và bài thi cuối khóa cho từng học phần. Bài kiểm tra, thi được xây dựng theo các dạng câu hỏi trong các bài kiểm tra tiếng Anh quốc tế (IELTS, TOEFL, APTIS và PET).

1. Các học phần của chương trình tiếng Anh EGC

Chương trình tiếng Anh EGC gồm 8 học phần:

Stt	MSMH	Tên môn học bằng tiếng Việt	Tên môn học bằng tiếng Anh	Số tiết học	Số tín chỉ
01	AV009DV01	Tiếng Anh cơ bản 1	Foundation 1	158	Tiếng Anh dự bị, không tính tín chỉ
02	AV010DV01	Tiếng Anh cơ bản 2	Foundation 2	158	
03	AV109DV01	Tiếng Anh ứng dụng quốc tế 1	EGC 1	105	- 5 tín chỉ đối với CTĐT bằng tiếng Việt - Tiếng Anh dự bị, không tính tín chỉ đối với CTĐT bằng tiếng Anh
04	AV110DV01	Tiếng Anh ứng dụng quốc tế 2	EGC 2	105	
05	AV207DV01	Tiếng Anh ứng dụng quốc tế 3	EGC 3	105	5
06	AV208DV01	Tiếng Anh ứng dụng quốc tế 4	EGC 4	105	5
07	AV306DV01	Tiếng Anh ứng dụng quốc tế 5	EGC 5	105	5
08	AV307DV01	Tiếng Anh ứng dụng quốc tế 6	EGC 6	105	5

Bảng 1

a. SV theo học CTĐT hệ Đại học bằng tiếng Việt học 4 học phần, mỗi học phần 5 tín chỉ : EGC 1, EGC 2, EGC 3, EGC 4.

b. SV theo học CTĐT hệ Đại học bằng tiếng Anh học 4 học phần, mỗi học phần 5 tín chỉ: EGC 3, EGC 4, EGC 5, EGC 6.

c. SV theo học CTĐT hệ Cao đẳng học 3 học phần, mỗi học phần 5 tín chỉ: EGC 1, EGC 2, EGC 3.

2. Xếp lớp tiếng Anh đầu vào

Tất cả SV phải học tiếng Anh tại trường. Vào đầu khóa học, nhà trường sẽ xếp lớp tiếng Anh cho SV dựa vào điểm thi trung học phổ thông quốc gia môn tiếng Anh (Thang điểm cụ thể sẽ được thông báo vào đầu mỗi năm học) hoặc SV đã có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế. Nếu SV nhận thấy năng lực tiếng Anh cao hơn cấp lớp được xếp, SV có thể đăng ký kiểm tra vượt cấp khi đăng ký thông tin nhập học trực tuyến.

Trong quá trình đang học tiếng Anh tại trường: Nếu muốn kiểm tra vượt cấp (có tính phí), SV có thể đăng ký với trung tâm Anh ngữ của trường và kết quả vượt cấp (nếu đạt) sẽ được công nhận vào học kỳ sau đó; Nếu SV có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế thì có thể nộp để nhà trường xem xét miễn giảm các học phần tiếng Anh.

3. Lộ trình xếp lớp các môn học tiếng Anh

KQ thi xếp lớp đầu vào	HK 1A+1B		HK 2A+2B	
	Lịch học	Thời gian học	Lịch học	Thời gian học
Foundation 1 (F1)		- 10 tuần học và thi F1 - 10 tuần học và thi F2	- Học 3 cấp độ	- 07 tuần học và thi EGC1 - 07 tuần học và thi EGC2 - 07 tuần học và thi EGC3
Foundation 2 (F2)	- Học 2 cấp độ - 6 buổi/tuần	- 10 tuần học và thi F2 - 07 tuần học và thi EGC1	- Học 3 cấp độ	- 07 tuần học và thi EGC2 - 07 tuần học và thi EGC3 - 07 tuần học và thi EGC4
EGC 1		- 07 tuần học và thi EGC1 - 07 tuần học và thi EGC2	- Học 2 cấp độ	- 07 tuần học và thi EGC3 - 07 tuần học và thi EGC4
EGC 2	- Học 1 cấp độ - 3 buổi/tuần	13 tuần học + 01 tuần thi EGC2	- Học 2 cấp độ	- 07 tuần học và thi EGC3 - 07 tuần học và thi EGC4
EGC 3		13 tuần học + 01 tuần thi EGC3	- Học 1 cấp độ	13 tuần học + 01 tuần thi EGC4
EGC 4	Không học tiếng Anh ở HK này		- Học 1 cấp độ	13 tuần học + 01 tuần thi EGC4

Bảng 2

4. Học, kiểm tra, thi các học phần

a. Điểm học phần Tiếng Anh của SV được đánh giá liên tục thông qua các hoạt động với trọng số như sau:

Điểm học phần tiếng Anh	Foundation 1, 2 EGC 3, 4, 5, 6	EGC 1, 2
Điểm đánh giá quá trình (điểm hệ 10)	30%	35%
Điểm kiểm tra giữa kỳ (điểm hệ 100) (*)	25%	20%
Điểm thi cuối kỳ (điểm hệ 100) (*)	45%	45%

(*) *Thi Nói: 20 điểm; thi Nghe – Đọc – Viết: 80 điểm*

Bảng 3

Điểm **kiểm tra giữa kỳ** và **thi cuối kỳ** được quy đổi từ hệ 100 sang hệ 10 như Bảng 4 (trước khi tính trung bình trọng số các điểm thành phần để có điểm TBMH hệ 10):

Bảng quy đổi điểm									
Thang điểm 100	Thang điểm 10	Thang điểm 100	Thang điểm 10	Thang điểm 100	Thang điểm 10	Thang điểm 100	Thang điểm 10	Thang điểm 100	Thang điểm 10
100	10	80	8.0	60	6.0	40	4.0	20	2.0
99	9.9	79	7.9	59	5.9	39	3.9	19	1.9
98	9.8	78	7.8	58	5.8	38	3.8	18	1.8
97	9.7	77	7.7	57	5.7	37	3.7	17	1.7
96	9.6	76	7.6	56	5.6	36	3.6	16	1.6
95	9.5	75	7.5	55	5.5	35	3.5	15	1.5
94	9.4	74	7.4	54	5.4	34	3.4	14	1.4
93	9.3	73	7.3	53	5.3	33	3.3	13	1.3
92	9.2	72	7.2	52	5.2	32	3.2	12	1.2
91	9.1	71	7.1	51	5.1	31	3.1	11	1.1
90	9.0	70	7	50	5.0	30	3.0	10	1.0
89	8.9	69	6.9	49	4.9	29	2.9	9	0.9
88	8.8	68	6.8	48	4.8	28	2.8	8	0.8
87	8.7	67	6.7	47	4.7	27	2.7	7	0.7
86	8.6	66	6.6	46	4.6	26	2.6	6	0.6
85	8.5	65	6.5	45	4.5	25	2.5	5	0.5
84	8.4	64	6.4	44	4.4	24	2.4	4	0.4
83	8.3	63	6.3	43	4.3	23	2.3	3	0.3
82	8.2	62	6.2	42	4.2	22	2.2	2	0.2
81	8.1	61	6.1	41	4.1	21	2.1	1	0.1

Bảng 4

b. Đối với cấp độ từ EGC 1 trở lên, để hoàn tất một học phần tiếng Anh, SV phải đạt điểm TBMH từ 5.0 (hệ 10) trở lên mới có thể đăng ký học phần tiếp theo. Nếu không đạt (điểm TBMH < 5.0 (hệ 10)), SV phải đăng ký học lại và chưa được học tiếp học phần tiếp theo.

c. Đối với cấp độ Foundation 1 và 2, khi SV học lớp ghép 2 cấp độ sẽ được xét kết quả theo quy định như sau:

- Foundation 1 + Foundation 2:

Điểm TBMH		Kết quả đạt / không đạt	
Foundation 2	Foundation 1	Foundation 2	Foundation 1
≥ 5	≥ 5	Đạt	Đạt
	< 5	Đạt	Miễn
4 ≤ F2 < 5	≥ 5	Không đạt	Đạt
	4 ≤ F1 < 5	Không đạt	Miễn
	< 4	Không đạt	Không đạt
< 4	≥ 5	Không đạt	Đạt
	< 5	Không đạt	Không đạt

Bảng 5.a

- **Foundation 2 + EGC 1:**

Điểm TBMH		Kết quả đạt / không đạt	
EGC 1	Foundation 2	EGC 1	Foundation 2
≥ 5	≥ 5	Đạt	Đạt
	< 5	Đạt	Miễn
4 ≤ EGC 1 < 5	≥ 5	Không đạt	Đạt
	4 ≤ F2 < 5	Không đạt	Miễn
	< 4	Không đạt	Không đạt
< 4	≥ 5	Không đạt	Đạt
	< 5	Không đạt	Không đạt

Bảng 5.b

d. Học và thi đánh giá năng lực tiếng Anh

- **Đối với SV theo học CTĐT hệ Đại học bằng tiếng Việt:** Sau khi hoàn thành cấp độ cuối cùng của chương trình (EGC 4), SV sẽ phải tham dự kỳ thi đánh giá năng lực tiếng Anh do Trung tâm Anh ngữ EnglishZone phối hợp với 1 tổ chức khảo thí quốc tế tổ chức thi cấp chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế là British Council (Cấp chứng chỉ Aptis)/hoặc Cambridge ESOL (cấp chứng chỉ PET). Đây là kỳ thi cuối kỳ của cấp độ EGC 4 tích hợp với kỳ thi đánh giá năng lực làm chuẩn đầu ra (CDR) tiếng Anh. Kết quả kỳ thi đánh giá năng lực sẽ được quy định như sau:

+ A2: SV phải học lại cấp độ EGC 4 và thi lại kỳ thi đánh giá năng lực tiếng Anh;

+ Lower B1: SV hoàn thành EGC 4 nhưng phải thi lại kỳ thi đánh giá năng lực tiếng Anh để đạt yêu cầu CDR tiếng Anh;

+ Upper B1: SV hoàn thành EGC 4 và được công nhận hoàn thành yêu cầu CDR.

- **Đối với SV theo học CTĐT hệ Đại học bằng tiếng Anh:** Sau khi hoàn thành cấp độ EGC 4, SV sẽ phải tham dự kỳ thi tích hợp của cấp độ EGC 4 với kỳ thi đánh giá năng lực tiếng Anh. Kết quả kỳ thi đánh giá năng lực sẽ được quy định như sau:

+ A2: SV phải học lại cấp độ EGC 4;

+ B1 (Lower và Upper): SV hoàn thành EGC 4 và tiếp tục học EGC 5;

+ B2: Tùy theo số điểm đạt được, SV sẽ được xét miễn cấp độ EGC 5 hoặc EGC 6.

Trường hợp SV (theo học hệ Đại học bằng tiếng Anh/tiếng Việt) tham dự kỳ thi xếp lớp và đã được miễn các cấp độ EGC 1 → EGC 6, SV vẫn phải tham dự kỳ thi đánh giá năng lực tiếng Anh. SV đạt kết quả tối thiểu là Upper B1 sẽ được công nhận hoàn thành yêu cầu CDR tiếng Anh.

- **Đối với SV theo học CTĐT hệ Cao đẳng:** Sau khi học hết cấp độ cuối cùng của chương trình (EGC 3), SV sẽ phải tham dự kỳ thi cuối kỳ tại trường. Nếu đạt cấp độ EGC 3, SV tiếp tục đăng ký tham dự kỳ thi đánh giá năng lực tiếng Anh làm chuẩn đầu ra. SV chỉ được công nhận hoàn thành yêu cầu CDR tiếng Anh nếu đạt Lower B1.

Điều 3: Ngoại ngữ thứ nhất là tiếng Pháp

Khi chọn ngoại ngữ thứ nhất là tiếng Pháp, SV sẽ học chương trình tiếng Pháp thực hành **Le français en pratique (FEP)**. Chương trình này được thiết kế dựa trên các chuẩn đã được ấn định của chương trình DELF (Diplôme d'études en langue française) nhằm phát triển cho SV bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết và trang bị những kiến thức văn hóa xã hội Pháp để sử dụng một cách linh hoạt và tự tin trong các tình huống giao tiếp khác nhau trong môi trường làm việc quốc tế bằng tiếng Pháp.

1. Các học phần của chương trình FEP

Chương trình tiếng Pháp FEP gồm 4 học phần:

STT	Tên môn học	Tín chỉ	Số tiết
01	FEP niveau A2.1	5	117
02	FEP niveau A2.2	5	117
03	FEP niveau B1.1	5	117
04	FEP niveau B1.2	5	117

Bảng 6

a. SV theo học CTĐT hệ Đại học học 4 học phần, mỗi học phần 5 tín chỉ: FEP niveau A2.1, A2.2, B1.1, B1.2.

b. SV hệ Cao đẳng học 3 học phần, mỗi học phần 5 tín chỉ: FEP niveau A2.1, A2.2, B1.1.

2. Xếp lớp các môn học tiếng Pháp

Để có thể theo học học phần đầu tiên của chương trình FEP, SV phải có trình độ tiếng Pháp tương đương như sau:

Hệ đào tạo	Điểm thi tuyển sinh ĐH – CĐ môn tiếng Pháp (tối thiểu)	Hoặc, bằng DELF (tối thiểu)	Hoặc, chứng chỉ TCF (tối thiểu)
Đại học CTĐT tiếng Việt Cao đẳng	5	A1	150
Cao đẳng/Đại học (hệ liên thông)	-	A1	150

Bảng 7

Vào đầu khóa học, nhà trường sẽ xếp lớp tiếng Pháp cho SV dựa vào các trường hợp sau:

- Bằng DELF A1 hoặc Chứng chỉ TCF 150 điểm trở lên; bằng tốt nghiệp THPT song ngữ Pháp – Việt hoặc điểm thi tối thiểu THPT quốc gia môn tiếng Pháp là 5, SV được xếp vào lớp **FEP A2.1** (Le français en pratique A2.1)
- Bằng DELF A2 hoặc TCF 250 điểm trở lên, SV được xếp vào lớp **FEP B.1.1**
- Bằng DELF B1 hoặc TCF 350 điểm trở lên SV được xếp vào lớp **FEP B1.2**

Lưu ý:

- SV có nguyện vọng học tiếng Pháp là NN1 nhưng không nằm trong một/các trường hợp trên, SV cần đăng ký gặp Trưởng bộ môn tiếng Pháp để được tư vấn, xác định cấp độ.

- Trường hợp số lượng SV đăng ký học ngoại ngữ 1 là tiếng Pháp ít, không đủ sĩ số để mở lớp, SV sẽ được thông báo và được tư vấn để chuyển mục tiêu đăng ký học/hình thức học phù hợp nhất với mỗi người.

3. Học, kiểm tra, thi các học phần

a. Để hoàn tất một học phần tiếng Pháp (một cấp độ), SV phải đạt điểm TBMH từ **5.0** (hệ 10) trở lên và có thể đăng ký học phần tiếp theo của chương trình. Nếu không đạt (điểm TBMH < 5.0 (hệ 10)), SV phải đăng ký học lại và chưa được học tiếp học phần tiếp theo.

b. Đối với các SV đang theo học tại trường ở cấp độ FEP 1 trở lên, có điểm TBMH ở cấp đang học trên 8.0 (hệ 10), muốn thi vượt cấp phải đăng kí. Việc thi vượt cấp được thực hiện vào đầu mỗi HK phụ (có thông báo). SV được đăng ký thi vượt cấp một lần trong suốt khóa học và khi đã đăng ký thi vượt cấp, SV không nên đăng ký học cấp độ tiếng Pháp kế tiếp trong HK phụ để tránh phải hủy môn học khi được công nhận vượt cấp.

4. Miễn giảm môn học tiếng Pháp

SV có thể được xét miễn các học phần thuộc chương trình FEP nếu có một trong các văn bằng, chứng chỉ quốc tế sau đây:

STT	Bảng DELF (tối thiểu)	Hoặc, chứng chỉ TCF (tối thiểu)	Hoặc, bằng TN THPT song ngữ Pháp-Việt	Miễn/ giảm
01	B2	450	Có	Miễn học 4 học phần
02	B1	350	-	Miễn học 03 học phần đầu tiên
03	A2	250	-	Miễn học 02 học phần đầu tiên

Bảng 8

Lưu ý: Chứng chỉ TCF phải còn hạn giá trị ít nhất là 6 tháng khi SV xuất trình; các cấp độ tiếng Pháp miễn giảm được xét dựa trên hạn giá trị của chứng chỉ TCF so với yêu cầu của lộ trình mẫu trong CTĐT.

Điều 4: Chuẩn đầu ra ngoại ngữ thứ nhất khi tốt nghiệp

Sau khi hoàn tất các học phần quy định đối với ngoại ngữ thứ nhất đã chọn và đã tham gia kỳ thi đánh giá năng lực cuối kỳ:

a. Đối với CTĐT bằng tiếng Anh:

- SV không phải trình chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế khi tốt nghiệp.

b. Đối với CTĐT bằng tiếng Việt:

- Nếu đạt Upper B1 (hệ ĐH) hoặc Lower B1 (hệ CĐ), SV được công nhận đạt chuẩn đầu ra;
- Nếu chưa đạt, trước khi tốt nghiệp, SV phải có chứng chỉ quốc tế tiếng Anh hoặc tiếng Pháp theo quy định để được công nhận hoàn thành yêu cầu chuẩn đầu ra.

Điều 5: Các quy định khác

1. Nhà trường chỉ mở lớp nếu có sĩ số tối thiểu theo quy định; Trường hợp tiếng Pháp thì sĩ số tối thiểu là 10 SV/lớp.
2. SV theo học các môn ngoại ngữ phải thực hiện đầy đủ quy chế đào tạo theo hệ tín chỉ, thi kiểm tra và các quy định chung khác của nhà trường.

Điều 6: Điều khoản thực hiện

1. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký, áp dụng đối với các khóa từ 2016 trở về sau.
2. Phòng Đào tạo, Trung tâm Ngoại ngữ, Bộ môn Tiếng Pháp và các Khoa phổ biến rộng rãi quy định này đến SV hệ tín chỉ từ khóa 2016 trở về sau.
3. Phòng Đào tạo cập nhật vào Quy chế đào tạo hệ tín chỉ, phòng Hỗ trợ sinh viên bổ sung quy định này vào Sổ tay sinh viên.
4. Trong quá trình thực hiện, các Khoa, Phòng, Trung tâm Ngoại ngữ, Bộ môn Tiếng Pháp có những đề nghị kịp thời để cập nhật Quy định này.

ĐÀO